

Số: **04/2021/QĐST-DS**

P, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: 77 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1981; chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Huế (Theo giấy uỷ quyền số 617/UQ-TGD ngày 14/12/2020).

Bị đơn: **Ông Dương Sĩ H**, sinh năm 1976.

Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên thống nhất ông Dương Sĩ H và bà Lê Thị Kim T còn nợ của Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 10/03/2021 là: 635.162.631 đồng (Trong đó: nợ gốc: 482.629.328 đồng; Lãi trong hạn, lãi quá hạn: 152.533.303 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán: Ông Dương Sĩ H và bà Lê Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 635.162.631 đồng (trong đó: nợ gốc: 482.629.328 đồng; Lãi trong hạn, lãi quá hạn: 152.533.303 đồng) một lần vào ngày 10/6/2021.

Kể từ ngày 11/3/2021, ông H và bà T còn phải trả tiền lãi trên nợ gốc còn lại

theo mức lãi suất nợ quá hạn tại Hợp đồng tín dụng mà ông Huy, bà Thúy đã ký kết với Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông Dương Sĩ H và bà Lê Thị Kim T vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận đã nêu ở trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 768172 tại thửa đất số 320, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thửa đất: 17 N, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên ông Dương Sĩ H và bà Lê Thị Kim T để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Thi hành án các tài sản khác của bà Lê Thị Kim T và ông Dương Sĩ H để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 3.000.000 đồng.

2.4. Về án phí: Hai đương sự thỏa thuận ông Dương Sĩ H và bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí là: 14.703.200 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 12.759.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/006936 ngày 27/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân